TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02-02-2023
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Bá Luyến
2. Bà Dương Thị Thắm
- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn *tham gia phiên tòa*: không
Ngày02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:
1/ Nguyên đơn: Ông Mai Văn Kê - Sinh năm 1962
Địa chỉ: Thôn Yên Khoái, xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.(có mặt).
2/ Bị đơn: Bà Mai Thị Tiến - Sinh năm 1970
Địa chỉ: Thôn Yên Ninh, xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14/10/2022 và bản tự khai, nguyên đơn ông Mai Văn Kê trình bày: ông và bà Mai Thị Tiến kết hôn vào ngày 02/02/1991, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nga Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng nhau nhưng luôn bất hòa. Nguyên nhân do quan điểm sống trái ngược, không có tiếng nói chung. Từ tháng 02/1992, vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để ly hôn bà Tiến theo quy định; về con: vợ chồng có 01 con chung là Mai Thị Linh, sinh năm 1992, cháu Linh đã trưởng thành và xây dựng gia đình nên ông không yêu cầu giải quyết; về tài sản: vợ chồng không có tài sản chung nên ông không yêu cầu.

Đối với bị đơn bà Tiến có ý kiến trình bày: Về ngày tháng năm kết hôn bà thống nhất như ông Kê trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do ông Kê rượu chè, đánh đuổi vợ con.

Nay ông Kê đang chung sống với người phụ nữ khác, ông đề nghị ly hôn bà cũng nhất trí; về con: vợ chồng có 01 con chung là Mai Thị Linh, sinh ngày 22/11/1992. Khi con mới được 03 tháng tuổi, ông Kê không có trách nhiệm gì nên bà đã đưa con về nhà ngoại ở từ đó cho đến nay. Cháu Linh đã trưởng thành và lập gia đình. Tuy nhiên, khi cháu 03 tháng tuổi cho đến nay ông Kê không có trách nhiệm với con nên bà yêu cầu ông Kê phải có trách nhiệm nuôi con từ khi cháu 03 tháng tuổi đến năm cháu 18 tuổi, số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); về tài sản: không có gì nên bà thống nhất không yêu cầu giải quyết.

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà Tiến vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy,Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù bà Tiến đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Kê vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện. Đối với bị đơn bà Tiến được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Tiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Ông Mai Văn Kê và bà Mai Thị Tiến kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống cùng nhau đến năm 1992 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo các đương sự trình bày do vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, chung sống không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ năm 1992 đến nay. Ông Kê và bà Tiến không còn sự quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, ông Kê đề nghị ly hôn, bà Tiến hoàn toàn nhất trí. Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Kê là hoàn toàn chính đáng. Bởi lẽ, các bên đã sống ly thân trong thời gian dài, tình cảm không thể hàn gắn được, HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông Kê, cho ông Kê ly hôn bà Tiến là phù hợp quy định.

[2] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Mai Thị Linh, sinh ngày 22/11/1992. Hiện tại chị Linh đã trưởng thành và lập gia đình. Các bên đều không yêu cầu giải quyết.

Về yêu cầu của bị đơn: bà Tiến đề nghị Tòa án buộc ông Kê phải có trách nhiệm nuôi con từ khi chị Linh 03 tháng tuổi đến năm chị đủ 18 tuổi, số tiền là 50.000.000đ. Xét việc yêu cầu của bà Tiến là chính đáng. Tuy nhiên, chị Linh đã

trưởng thành, bà Tiến không xuất trình các tài liệu gì chứng minh nên HĐXX không có căn cứ để xem xét.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Ông Mai Văn Kê phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn Kê, cho ông Kê được ly hôn bà Mai Thị Tiến

2. Về án phí: Ông Mai Văn Kê phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0015118 ngày 14/10/2022 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, ông Kê đã nộp đủ án phí DSST.

3. Quyền kháng cáo: Ông Kê có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Tiến có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Dương Thị Thắm **Phạm Bá Luyến** **Lê Thị Huệ**